

BỒI DƯỠNG VÀ ĐÀO TẠO TRONG NƯỚC CÁN BỘ CỐ TRÌNH ĐỘ TRÊN ĐẠI HỌC (*)

NGUYỄN CẢNH TOÀN

Mấy năm nay, do nhu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy và quản trịệt phương châm « dựa vào sức mình là chính », bên cạnh việc đưa đi bồi dưỡng ngoài nước, Trường đại học Sư phạm Hà-nội 2 đã áp dụng chế độ bồi dưỡng trong nước. Chế độ này bồi dưỡng theo hai cấp trình độ. Cấp I nhằm bồi dưỡng những giáo viên trẻ, vốn là học sinh giỏi mới tốt nghiệp đại học, để trong khoảng bốn năm với điều kiện không thoát li công tác, họ có thể độc lập giảng dạy ở đại học với kết quả chấp nhận được. Cấp II nhằm bồi dưỡng những người đã hoàn thành cấp I trong khoảng 5 năm với điều kiện không thoát li công tác, họ có thể dạy vững vàng ở đại học. Mỗi cấp đều có yêu cầu bồi dưỡng toàn diện về chính trị, về thực tiễn xã hội và thực tiễn giáo dục, cũng như về chuyên môn, nghiệp vụ. Nội dung chuyên môn, nghiệp vụ có yêu cầu về ngoại ngữ, kiến thức văn hóa, một luận án khoa học và một báo cáo nghiệp vụ. Yêu cầu đối với người làm luận án khoa học cấp I là chứng tỏ được rằng, sau một thời gian tập được, đã bước đầu có tác phong, thói quen, nền nếp nghiên cứu khoa học thể hiện ở một công trình nhỏ, không đòi hỏi có phát minh mới nhưng phải có những suy nghĩ độc lập thể hiện sự vận dụng kiến thức một cách nhuần nhuyễn, có ít nhiều sáng tạo (ví dụ viết một công trình tổng hợp nhiều tài liệu rải rác về một vấn đề nào đó). Luận án khoa học cấp II tương đương với luận án phó tiến sĩ ở Liên-xô. Còn nội dung và yêu cầu của một báo cáo nghiệp vụ là nhằm thúc đẩy anh chị em đầu tư nhiều suy nghĩ vào công tác giảng dạy, tổng kết những kinh nghiệm sâu sắc nhất của bản thân về nội dung hoặc phương pháp giảng

dạy, viết ra những báo cáo hoặc giáo trình mang rõ « dấu ấn » của bản thân, có thể làm tài liệu tham khảo, ít nhiều có ích cho người khác (ví dụ : Việt-nam hóa một giáo trình nào đó).

Qua mấy năm áp dụng chế độ bồi dưỡng trên đây, chúng tôi đã đưa chế độ bồi dưỡng cấp I ở các khoa Toán, Lí Hóa, Sinh đi vào nền nếp ổn định, mở rộng thành « đại trà ». Về bồi dưỡng cấp II, bốn đồng chí đã bảo vệ thành công bốn luận án khoa học, và trong số đó, một đồng chí đã đạt tất cả các yêu cầu khác của cấp II.

Từ thực tiễn nói trên, chúng tôi sơ bộ có mấy suy nghĩ sau đây về bồi dưỡng và đào tạo ở trong nước các cán bộ có trình độ trên đại học.

LỢI ÍCH CỦA VIỆC BỒI DƯỠNG VÀ ĐÀO TẠO TRONG NƯỚC CÁC CÁN BỘ CÓ TRÌNH ĐỘ TRÊN ĐẠI HỌC

Ngoài lợi ích cơ bản là không phải lệ thuộc vào nước ngoài, hoàn toàn chủ động về kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng, lại ít tốn kém, chúng tôi còn thấy các lợi ích sau đây :

1. Cải tiến được một bước công tác quản lí khoa học.

Chế độ bồi dưỡng trên đại học với các qui chế của nó cộng thêm các tổ chức đề thi hành

(*) Trên báo Hà-nội mới số 1906 ngày 20 3-1974, tôi đã phát biểu về vấn đề này. Tuy nhiên, khuôn khổ của một tờ báo hằng ngày không cho phép tôi phát triển hết các ý của mình. Tôi sẽ làm việc đó trong bài báo này của Tạp chí Hoạt động khoa học.

nghiên túc các qui chế đó, rõ ràng có cải tiến được một bước công tác quản lý khoa học.

2. Góp thêm phần tập hợp lực lượng khoa học ở trong nước.

Lâu nay, chúng ta vẫn phân nân anh chị em cán bộ khoa học làm việc phân tán quá. Điều này có nguyên nhân ở công tác quản lý khoa học, ở tác phong tản mạn của người sản xuất nhỏ nhưng còn là do ít có nhu cầu trực tiếp đòi hỏi anh chị em phải tập hợp nhau lại. Công tác giảng dạy chỉ mới tạo nên một sự « giao lưu » cán bộ giảng dạy giữa các trường đại học ở một mức độ rất hạn chế. Chỉ những trường cần mở bộ môn mới mà chưa có người dạy, mới mời thầy của trường khác đến giảng nhưng cũng chỉ một thời gian rồi cố gắng đào tạo người để « tự túc ». Công tác nghiên cứu khoa học kết hợp với phục vụ theo chỉ thị 222 — TT₄ của Thủ tướng Chính phủ với trình độ quản lý chung như hiện nay cũng mới chỉ tạo ra nhu cầu phải tập hợp nhau lại đến một mức hạn chế. Sở dĩ như vậy vì công tác nghiên cứu khoa học tuy có phát triển và có đề ra thành nhiệm vụ của người cán bộ giảng dạy đại học, nhưng nhiệm vụ đó chưa cụ thể hóa thành mức độ yêu cầu rõ ràng đối với từng người nên trên thực tế nói chung vẫn là ai làm được đến đâu thì làm, không làm cũng được, trừ một số trường hợp có lãnh đạo tập trung và kiên quyết. Như trong đợt khen thưởng vừa rồi chúng ta thấy chỉ có một đề tài phục vụ quốc phòng là tập hợp được cán bộ giảng dạy của bốn trường đại học cùng làm, còn đối với các đề tài khác thì chủ yếu vẫn trường nào biết trường nấy. Việc bồi dưỡng, đào tạo trên đại học bao hàm việc cải tiến công tác quản lý khoa học, đề ra mức độ yêu cầu tương đối rõ đối với từng người. Điều đó kích thích mỗi người cũng như tập thể có trách nhiệm đối với người đó, tìm mọi cách vượt khó khăn để đạt cho được mức yêu cầu đề ra; một biện pháp quan trọng để vượt khó khăn là tổ chức nhau lại để có lực lượng.

3. Góp thêm điều kiện để tiêu chuẩn hóa cán bộ giảng dạy đại học.

Khi tiêu chuẩn hóa cán bộ giảng dạy đại học, thì ngoài các tiêu chuẩn về chính trị, phải có các tiêu chuẩn cụ thể về giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Chưa có chế độ bồi dưỡng, đào tạo trên đại học thì các tiêu chuẩn về nghiên cứu khoa học và nhất là những tiêu chuẩn về hướng dẫn nghiên cứu khoa học cũng khó định ra cho chính xác. Và dù có định ra thì cũng khó mà xét xem một người nào đó đạt tiêu chuẩn hay

chưa. Nếu ta lại thấy thêm rằng « thực chất của việc giảng dạy ở đại học là nghiên cứu khoa học », thì ngay đến việc xác định tiêu chuẩn về giảng dạy cũng gặp khó khăn nếu chưa có chế độ đào tạo và bồi dưỡng trên đại học.

4. Góp phần đào tạo nên các đầu đàn khoa học

Nói về tình hình đội ngũ cán bộ khoa học thường có nhận xét là chúng ta thiếu các đầu đàn. Một biện pháp để có các đầu đàn đó là gửi đi nước ngoài theo chế độ thực tập sinh cao cấp làm luận án tiến sĩ. Biện pháp này cũng có tác dụng nhất định, nhưng có lẽ chưa phải là biện pháp cơ bản. Đầu đàn chủ yếu hình thành từ phong trào quần chúng. Mỗi khi có nhu cầu, có nội dung nghiên cứu khoa học, có trình độ quản lý để tập hợp lực lượng thì từ đó sẽ nảy sinh những người xuất sắc và họ sẽ trở thành đầu đàn.

Nếu không có chế độ « hướng dẫn nghiên cứu khoa học » thì cũng khó có đầu đàn. Một nhà khoa học trưởng thành lên, một mặt là do nỗ lực của bản thân, mặt khác là do tác dụng của tập thể cùng với mình tham gia nghiên cứu một vấn đề nào đó. Trong tập thể này phải kể đến những người học trò, những người chịu sự hướng dẫn của nhà khoa học. Một nhà khoa học không có học trò thì không thể phát triển tài năng của mình được vì không có ai kế thừa, phát triển, nâng lên những kết quả nghiên cứu của mình. Không có chế độ « đào tạo và bồi dưỡng trên đại học » thì thầy cũng ít tìm trò mà trò cũng ít tìm thầy, vì trách nhiệm không được qui định rõ ràng.

5. Góp thêm căn cứ để nghiên cứu chính xác hơn mạng lưới và địa điểm các trường đại học và các viện nghiên cứu khoa học.

Như trên đã nói để có thể bồi dưỡng, đào tạo cán bộ có trình độ trên đại học phải có một sự hợp tác xã hội chủ nghĩa chặt chẽ hơn bây giờ nhiều giữa các trường đại học và các viện khoa học với nhau. Khi nghiên cứu về mạng lưới, địa điểm các trường đại học và các viện nghiên cứu, ngoài các căn cứ khác, nhất định phải hình dung khá rõ luồng giao lưu cán bộ giữa các trường và các viện, cố gắng tạo ra những điều kiện tối ưu cho sự giao lưu đó.

KHẢ NĂNG BỒI DƯỠNG VÀ ĐÀO TẠO TRONG NƯỚC CÁC CÁN BỘ CÓ TRÌNH ĐỘ TRÊN ĐẠI HỌC

Thực tiễn mấy năm nay ở trường chúng tôi cho thấy, chúng ta có khả năng tiềm tàng để có thể bước đầu tổ chức ngay việc bồi dưỡng và đào tạo cán bộ có trình độ trên đại học.

Sở dĩ nói "khả năng tiềm tàng", vì khả năng đó phải biết cách nhìn mới thấy, và khi thấy rồi cũng phải biết cách khai thác mới có. Đây là một vấn đề về quan điểm, về tư tưởng.

Về mặt quan điểm, trường chúng tôi đã cố gắng vận dụng năm quan điểm sau đây để khai thác lực lượng tiềm tàng của đội ngũ cán bộ giảng dạy trong trường và tranh thủ sự giúp đỡ của các cán bộ ngoài trường.

1. Quan điểm dựa vào sức mình là chính.

Quan điểm này không phải chỉ vận dụng khi đề ra chủ trương tự lực bồi dưỡng cán bộ đạt trình độ trên đại học mà còn được vận dụng trong sự chỉ đạo cụ thể. Vì ở trong nước, chúng ta gặp khó khăn về nhiều mặt: đề tài, người hướng dẫn, sách báo, tài liệu thiết bị...; nên chúng tôi chủ trương "từng cán bộ không ỉ lại vào tổ chức mà trước hết hãy tự mình tìm mọi cách khắc phục khó khăn"; còn "tổ chức thì phải lết sức tạo điều kiện cho cán bộ". Ví dụ, về vấn đề người hướng dẫn luận án cấp II, chúng tôi chủ trương người làm luận án ra sức tranh thủ mọi sự giúp đỡ có thể được, nhưng tự mình cố gắng là chính. Cho nên, trong qui chế không yêu cầu phải có người hướng dẫn, nhưng vẫn khuyến khích mọi hình thức và mức độ hướng dẫn. Qui định như vậy, một mặt khai thác được triệt để lực lượng tiềm tàng của bản thân người làm luận án (thực tiễn chứng tỏ rằng, có đồng chí không có người hướng dẫn vẫn làm được luận án tốt); mặt khác, cũng khai thác được mọi khả năng tìm ra lực lượng hướng dẫn (trong đó có khả năng tự lực tìm lấy người hướng dẫn của bản thân người làm luận án). Ví dụ: vừa qua có một đồng chí làm luận án cấp II về giao học pháp sinh vật, trong lúc ở trong nước chưa có ai là phó tiến sĩ về bộ môn đó. Trong trường có một đồng chí phó tiến sĩ về giao học pháp hóa học, và một đồng chí đã hoàn thành luận án cấp II về sinh vật cách đây 4 năm. Tập thể hai đồng chí này được giao làm nhiệm vụ hướng dẫn. Đồng chí thứ nhất giúp những kinh nghiệm về một luận án sinh vật. Cả hai đều khiêm tốn tự nhận là chưa đủ trình độ hướng dẫn, chỉ xin làm người cộng tác. Bản thân đồng chí làm luận án thì khiêm tốn học hỏi hai đồng chí kia nhưng không ỉ lại, không đòi hỏi mà tự xác định "sự cố gắng của bản thân là chính". Và luận án đã hoàn thành tốt đẹp.

2. Quan điểm thực tiễn.

Trong công tác bồi dưỡng cán bộ có trình độ trên đại học, chúng tôi vừa học tập kinh nghiệm các nước anh em, vừa cố gắng quán triệt

thực tiễn của đất nước, thực tiễn của ngành, của trường. Ví dụ, chúng tôi lấy luận án phó tiến sĩ Liên-xô làm mực của luận án khoa học cấp II như đã nói trên kia. Chủ trương này đã được cân nhắc như sau: đặt ra một mực như vậy cũng tương đối phù hợp với yêu cầu và khả năng của trường, đồng thời có ngay một cái "chuẩn" mà rất nhiều người quen biết và nhận thức được chính xác ngay từ đầu. Chọn như vậy còn có cái lợi là sau này dễ thống nhất tiêu chuẩn giữa những cán bộ giảng dạy được đào tạo trong nước. Lúc bản cũng có ý kiến muốn tìm một cái mực khác cho phù hợp hơn nữa với thực tiễn Việt-nam, nhưng khi cân nhắc thì thấy cái lợi không rõ ràng (vì cũng khó xác định thế nào là phù hợp hơn nữa) mà cái hại thì rất lớn: chọn một cái mực mà ít người quen biết thì phải mất bao nhiêu công phu, thì giờ để thống nhất nhận thức trong từng khoa, trong cả trường và kể cả ngoài trường. Như vậy thì công việc sẽ chậm trễ lung tung biết bao nhiêu. Gặp trường hợp phải tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế cũng sẽ gặp khó khăn, chẳng hạn, không tìm được phản biện trong nước mà phải gửi luận án ra nước ngoài nhờ nhận xét.

Có ý kiến cho rằng, tốt nghiệp đại học rồi, sau chín năm công tác mới có được một luận án mức như vậy, thì yêu cầu có thấp quá không? Nhưng đây là chế độ vừa làm, vừa học, khác với chế độ nghiên cứu sinh, chỉ có học. Cho nên, thời gian dài gấp đôi chế độ nghiên cứu sinh ở Liên-xô thì cũng dễ hiểu, vì một cán bộ giảng dạy không thoát li công tác với các điều kiện về cơ sở vật chất nghèo nàn như ở trường chúng tôi hiện nay, làm được như vậy cũng đã là một sự cố gắng đáng khuyến khích. Mặt khác, cũng phải thấy rằng một phó tiến sĩ có thể chưa có chút kinh nghiệm gì về giảng dạy đại học, còn một cán bộ giảng dạy hoàn thành chế độ bồi dưỡng cấp II ở trường chúng tôi, ít ra cũng đã kinh qua chín năm giảng dạy đại học. Vì thời gian chín năm hơi dài, nên chúng tôi phải cấm thêm một cái móc trên quãng thời gian dài đó. Do đó mà có chế độ bồi dưỡng cấp I để đạt hơn, có thể nhanh chóng mở thành "đại trà". Có người nói một cách đùa giỡn rằng, cấp II ở trường chúng tôi tương đương với phó tiến sĩ. Thật ra chỉ có luận án khoa học là tương đương. Đây là hai chế độ khác nhau: một bên là bồi dưỡng tại chức một cán bộ giảng dạy đại học, một bên là đào tạo theo chế độ tập trung một cán bộ khoa học.

Khi vận dụng những kinh nghiệm khác của nước bạn trong việc tổ chức làm và bảo vệ

luận án, chúng tôi lấy việc « bảo đảm chất lượng khoa học » làm một nguyên tắc, trên cơ sở đó linh hoạt chăm chú một số thủ tục để không tự bó tay mình và khai thác đến mức cao nhất các lực lượng tiềm tàng. Việc giải quyết « người hướng dẫn » nói ở trên là một ví dụ. Nói rộng hơn, chúng tôi cố gắng giải quyết một cách thích hợp với hoàn cảnh đất nước các mối quan hệ giữa « người » với « người », sao cho có một không khí đoàn kết, hợp tác xã hội chủ nghĩa, từ đó mà tạo nên sức mạnh. Trong việc bồi dưỡng, đào tạo trên đại học, có những quan hệ giữa anh chị em cán bộ khoa học với nhau rất tế nhị, như quan hệ giữa người hướng dẫn, giữa người chăm và người bị chăm, giữa người bảo vệ và người phản biện, giữa cá nhân và tập thể cùng nghiên cứu một đề tài. Những quan hệ đó mà giải quyết không tốt thì dù cho có lực lượng khoa học dồi dào cũng không làm được. Ví dụ, trong hoàn cảnh cán bộ khoa học của ta hiện nay, số lượng các nhà khoa học bậc thầy còn rất ít mà đặt quan hệ giữa người hướng dẫn và người được hướng dẫn thành quan hệ thầy trò như ở nước bạn thì thất bại, rất nhiều trường hợp mình sẽ tự bó tay, không khai thác được hết mọi khả năng tiềm tàng mà lại dễ dàng phát sinh những lực đực trong quan hệ nội bộ.

Nội dung đề tài các luận án nói chung đều nhằm giải quyết những yêu cầu thiết thực của ba cuộc cách mạng của ngành giáo dục và của bản thân trường, chúng tôi làm như vậy không những bám sát nhiệm vụ chính trị của trường mà còn tập hợp được các lực lượng hưởng ứng, ủng hộ, giúp đỡ ở trong và ngoài trường trong khi làm luận án cũng như khi đánh giá luận án. Một số đề tài nhằm phát triển những lí luận khoa học hiện đại chưa có ứng dụng gì thiết thực cũng được khuyến khích, vì các đề tài đó là một dự trữ lí luận và cũng có tác dụng nâng cao chất lượng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học sinh. Tuy nhiên, số các đề tài đó chỉ chiếm một tỉ lệ nhỏ. Để khuyến khích hơn nữa hướng phục vụ thiết thực, chúng tôi dự định sẽ chọn một số đồng chí lâu nay đã có một số công trình phục vụ thiết thực (không phải với i đồ làm luận án), đưa các công trình đó ra bảo vệ, mặc dù các công trình khác nhau của đồng chí đó không thành một hệ thống. Cái khó ở đây là vận dụng « chuẩn » như thế nào. Khắt khe quá sẽ không đồng viên được nhiều hướng phục vụ thiết thực; dễ dãi quá sẽ hạ thấp trình độ khoa học, và nhìn về lâu dài, sẽ không có tiềm lực vươn lên đáp

ứng những nhu cầu thiết thực ngày càng cao. Chúng tôi sẽ chỉ đạo sự vận dụng này qua điển hình và sự hi vọng sau đó sẽ khơi ra được những lực lượng tiềm tàng mới.

Trong tình hình hiện nay, các trường đại học có lẽ cần quan tâm thêm đến việc triển khai các đề tài khoa học đã hoàn thành vào thực tiễn chứ không thể chỉ dừng ở chỗ bảo vệ luận án thành công. Kinh nghiệm cho chúng tôi thấy rằng, nếu chỉ dừng ở đó thì một luận án có giá trị vẫn có nguy cơ bị lãng quên trong ngăn kéo vì các tổ chức của xã hội để triển khai các công trình khoa học vào thực tiễn đời sống và sản xuất đang ở giai đoạn mới hình thành.

3. Quan điểm quần chúng.

« Khó một lần không dân cũng chịu,
Khó trăm lần dân liệu cũng xong »

Chúng tôi đã cố gắng vận dụng lời dạy trên đây của Bác Hồ vào công tác bồi dưỡng cán bộ có trình độ trên đại học. Quả thật, lúc đầu bàn đến công tác này, ai cũng thấy khó khăn chồng chất: nào là chọn đề tài, người hướng dẫn, nào là tài liệu, thư viện, thiết bị, thi giờ. Cái gì cũng khó cả. Lại thêm khó khăn về tư tưởng sau đây: chí h phủ chưa chính thức có chủ trương về nghiên cứu sinh trong nước mà mình đã tổ chức chế độ bồi dưỡng trên đại học ở trong trường thì ai công nhận kết quả bồi dưỡng cho anh chị em? Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, đây là nguyện vọng của nhiều người và phần lớn anh chị em sẽ hoan nghênh chủ trương này. Những người không có điều kiện đi học nước ngoài hoan nghênh đã đành, cả những anh chị em đã tốt nghiệp nghiên cứu sinh (hay chắc chắn sẽ được đi học nước ngoài) và đồng đạo anh chị em ở ngoài trường cũng hưởng ứng, vì ai cũng có tinh thần tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, muốn cho đất nước sớm có khả năng đào tạo được những cán bộ khoa học ở trình độ cao. Và khi đồng đạo anh chị em hưởng ứng thì họ sẽ có rất nhiều cách khắc phục khó khăn. Thường ngày chúng tôi, đã chứng kiến những việc như khi thiếu tài liệu cần thiết mà nhà trường chưa giúp giải quyết được thì anh chị em đã tự giải quyết bằng con đường bạn bè trong nước hay đang học nước ngoài, có khi cả bằng con đường học sinh nữa. Và trong thực tế, những việc như « tìm người hướng dẫn », « tìm người phản biện » v.v... cũng không khó khăn lắm do chỗ anh chị em mỗi người góp một i kiến, còn các « đương sự » cũng rất sẵn sàng nhận, mặc dù bận bịu vất vả. Nếu toàn ngành đại học,

toàn thể giới khoa học, thêm vào đó là các cơ sở sản xuất, văn hóa, giáo dục của xã hội khắc phục được tình trạng phân tán, rời rạc hiện nay thì ta có một lực lượng quần chúng hùng hậu biết bao để thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trình độ trên đại học.

4. Quan điểm tiến công cách mạng.

Trước bao nhiêu khó khăn như vậy, chúng tôi luôn luôn tự nhủ là phải bàn cách vượt khó khăn, chỉ bàn tiến chứ không bàn lùi. Đó là nói về ý chí, quyết tâm. Những ý chí, quyết tâm đó phải có cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn, nếu không thì sẽ trở thành duy tâm, «dám nghĩ, dám làm» sẽ trở thành nghĩ liều, làm liều. Cơ sở khoa học đó chính là việc vận dụng phương pháp tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin để nhìn cho rõ các khả năng tiềm tàng. Điều đó thể hiện ở sự vận dụng các quan điểm nói trên.

5. Quan điểm toàn diện.

Sau này khi Chính phủ đã ban hành chế độ nghiên cứu sinh, thì đối với người nghiên cứu sinh cũng phải yêu cầu toàn diện, nghĩa là có yêu cầu về chính trị và yêu cầu về chuyên môn. Tuy nhiên, đối với một nghiên cứu sinh chưa công tác thì những yêu cầu đó cũng còn có tính chất chung chung, đến khi người đó về công tác tại một trường đại học, một viện nghiên cứu hay một cơ sở sản xuất, thì cơ quan quản lý còn phải bồi dưỡng toàn diện hơn để người đó đáp ứng nhiệm vụ chính trị được giao. Đối với cán bộ giảng dạy của trường chúng tôi, thì ngoài việc bồi dưỡng về chính trị và thực tiễn nói chung như đối với mọi cán bộ khoa học khác, dĩ nhiên còn có chính trị và thực tiễn về ngành nghề (giáo dục đại học và giáo dục phổ thông), ngoài luận án khoa học về chuyên môn hẹp còn có báo cáo về nghiệp vụ v.v. Sở dĩ phải nhấn mạnh đến quan điểm này vì trong thực tế, người ta rất dễ lệch, thường là dồn hết thì giờ, sức lực vào bản luận án khoa học mà lơ là các công tác khác. Đây là nói về ý thức, tư tưởng, còn về chế độ thì nhà trường dĩ nhiên phải có chế độ dành thì giờ thích đáng cho việc nghiên cứu làm luận án (nhưng vẫn nằm trong phạm vi vừa làm, vừa học, không thoát li công tác). Nhấn mạnh đến quan điểm này cũng là để đề phòng khuynh hướng chạy theo hư danh, học vị, hình thức.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM CHỈ ĐẠO CỤ THỂ

Ngoài việc vận dụng năm quan điểm nói trên, chúng tôi có một số kinh nghiệm cụ thể sau đây: tuy rằng phần lớn số anh chị em hưởng ứng chủ trương này, nhưng đó là nói

về cơ bản, còn đi vào tình tiết thì cũng không đơn giản. Bởi vậy công tác tư tưởng phải làm tốt thì những khả năng tiềm tàng mới khai thác ra được. Chung quanh vấn đề này, có những loại tư tưởng chính sau đây:

1. *Tư tưởng không phục nhau.* Có đồng chí cán bộ giảng dạy tương đối có kinh nghiệm, nhưng chưa qua chế độ nghiên cứu sinh, khi có ban vận động đăng kí tham gia chế độ «bồi dưỡng cấp II» đã nói: «Tôi gì mà làm cho phó tiến sĩ họ chăm». Để giải quyết tư tưởng này, chúng tôi đã làm những việc như sau.

Động viên lòng tự hào dân tộc, ý thức tự lập tự cường để xây dựng một chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học ở trình độ cao, chưa có ở nước ta; động viên tinh thần «hi sinh» của những người mở đường, dám vượt lên trên những suy nghĩ, tính toán tầm thường vì «nhiệm lớn» mà bắt tay vào việc, bỏ ra ngoài tai những lời xâm xỉ nhỏ nhen.

Xác định cho rõ nội dung một số danh từ như «chăm, hướng dẫn» để xây dựng một quan hệ tốt giữa người chăm và người bị chăm, người hướng dẫn và người được hướng dẫn. Về nội dung «hướng dẫn» thì đã nói ở trên. Còn «chăm» là tập thể chăm. Trong tập thể đó, dĩ nhiên phải có những người am hiểu chuyên môn hẹp của người bị chăm, cũng có những người không am hiểu chuyên môn hẹp đó, nhưng có một trình độ chung và dựa trên ý kiến của các phần biện, vẫn có thể có những ý kiến xác đáng về chỗ mạnh, chỗ yếu của bản luận án. Không nhất thiết người nào ở trong tập thể chăm cũng phải hơn người bị chăm (ở các nước khác, họ cũng bố trí một tập thể người chăm như vậy). Tinh thần chung là «tập thể những người đã có kinh nghiệm về đánh giá các công trình khoa học, ngồi lại với nhau, đánh giá một công trình khoa học mới». Công trình này có thể vượt xa các công trình trước đây của những người trong tập thể chăm. Trong lịch sử, không hiếm những nhà bác học, sau khi luận án của mình được công bố thì nổi danh hơn bất cứ người nào trong tập thể xét luận án của mình.

Thực tế trong quần chúng bao giờ cũng có người chỉ bàn lùi, có người lưng chừng, chờ đợi người khác làm xem sao đã, nhưng cũng có nhiều người tiên tiến, hăng hái tham gia. Cần chọn một số người trong hàng ngũ này để làm trước và phải đề cao những phẩm chất tốt đẹp của các đồng chí này như đạo đức khiêm tốn, không tính toán danh lợi v.v... Cố gắng chọn được những đồng chí có uy tín về chính trị và chuyên môn, nếu lại có cương vị lãnh đạo càng tốt. Ví dụ, trong số những

người mà trường chúng tôi chọn đầu tiên có một đồng chí phó chủ nhiệm khoa, bí thư liên chi ủy, tương đối có uy tín cả về chính trị và chuyên môn.

2. *Tư tưởng tinh toán danh lợi, thiệt hơn.* Cũng có đồng chí khi hạn hỏi về vấn đề này, đã trả lời: «Làm để làm gì? Chính phủ chưa công nhận thì được cái gì?». Cũng có đồng chí, tuy không nói ra, nhưng vẫn có tư tưởng chờ đợi được đi học nước ngoài. Tư tưởng này khó giải quyết hơn, và ngoài những biện pháp đã nêu ở trên (điểm 1), thì trong phạm vi quyền hạn của trường, cũng cần vận dụng chính sách một cách thỏa đáng để khuyến khích về tinh thần và vật chất khi xét thành tích thì đua và khi xét năng lượng.

3. *Tư tưởng trọng «ngoại» khinh «nội».* Cũng có người không tin tưởng lắm vào chất lượng của việc bồi dưỡng trong nước. Để giải quyết tư tưởng này, cần hết sức chăm lo đến chất lượng khoa học của các luận án và sự nghiêm túc trong tổ chức bảo vệ, làm sao cho sau buổi bảo vệ, không có tiếng xì xào mà chỉ có một không khí phấn khởi, tin tưởng. Trước khi bảo vệ chính thức, tác giả luận án phải trình bày đề lấy ý kiến trước nhiều tập thể khoa học khác nhau ở trong và ngoài trường, đồng thời gửi bản viết đi xin ý kiến nhiều tập thể và cá nhân khác (ngoài các cá nhân và tập thể phản biện). Như vậy để bảo đảm hết sức khách quan, công minh, chính xác, đề phòng mọi thiên tư, thiên vị hay bè phái. Trên chiến trường «phải đánh thắng trận đầu thật dẫu dã», thì trên mặt trận khoa học này cũng phải thế. Đối với những luận án đầu tiên, ngoài việc lấy ý kiến

rộng rãi trong nước, chúng tôi còn lấy ý kiến cả nước ngoài làm tài liệu tham khảo để đối chiếu với các nhận xét trong nước. Khi đối chiếu như vậy càng làm nổi bật sự nghiêm túc của các nhận xét trong nước. Đến nay, như trên đã nói, trường chúng tôi đã tổ chức bảo vệ được bốn luận án khoa học cấp II. Sau bốn lần bảo vệ như vậy, chưa thấy có tiếng xì xào gì và không khí chung là phấn khởi, tin tưởng. Nhiều đồng chí khác noi gương bốn đồng chí trên đã đăng kí phản đấu hoàn thành luận án khoa học cấp II của mình trong thời gian trước mắt.

Với tất cả những cố gắng khai thác mọi lực lượng tiềm tàng như trên đã nói, các khó khăn, tồn tại vẫn rất lớn. Ví dụ: trong trường chúng tôi đã có đồng chí làm xong luận án cấp II về toán nhưng gặp khó khăn về việc tìm phản biện cá nhân và tập thể nên chưa tổ chức bảo vệ được. Hoặc có đồng chí lúc đầu làm thì gặp thuận lợi nhưng đến giữa chừng gặp khó khăn về thiết bị phải dừng lại. Những khó khăn đó có thể giảm đi nếu chúng ta tăng cường sự hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa các trường đại học, các viện nghiên cứu và các cơ sở sản xuất. Dù sao cũng chưa thể giải quyết được hết mọi khó khăn, và có lẽ nên có những hình thức trung gian giữa việc làm hoàn toàn trong nước và việc hoàn toàn gửi ra nước ngoài (ví dụ: làm luận án trong nước; và hoàn chỉnh, bảo vệ luận án ở nước ngoài). Chúng tôi xin đề xuất ý kiến này để cấp trên nghiên cứu vì việc này vượt quá phạm vi quyền hạn của trường.

Trên đây là một số kinh nghiệm bước đầu mong được trao đổi với các trường bạn.

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU THỰC VẬT HỌC THỰC NGHIỆM PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP

ĐÀO THẾ TUẤN

Sự phát triển của nông nghiệp trong thời gian gần đây trên thế giới cho thấy các thành tựu nghiên cứu về thực vật học thực nghiệm giữ một vai trò vô cùng quan trọng trong việc nâng cao năng suất cây trồng.

Thực vật học thực nghiệm bao gồm một số các môn khoa học cơ bản của nông nghiệp, nhằm đối tượng nghiên cứu là cây trồng, như thực vật học nông nghiệp, sinh lý cây trồng, hóa sinh cây trồng, di truyền học cây trồng,

sinh thái học nông nghiệp, miễn dịch học cây trồng.

Các giống lúa mì và lúa thắp cây, các giống ngô và cao lương lai, năng suất cao đã làm cho sản lượng lương thực của một số nước tăng với những tốc độ chưa từng có là kết quả nghiên cứu của tất cả các bộ môn kể trên chứ không phải là công trình riêng của các nhà chọn giống. Các giống cây trồng mới phải có năng suất cao, phản ứng mạnh với